

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 379/TTr-SXD ngày 06/8/2025, Báo cáo số 597/BC-SXD ngày 06/8/2025; Báo cáo thẩm định số 394/BC-STP ngày 04/8/2025 của Sở Tư pháp; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 740/BC-VPUB ngày 17 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quyết định Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2025.
2. Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La và Điều 1 Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Giang58b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý cây xanh đô thị, phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Những nội dung không có trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị (sau đây viết tắt là Nghị định số 64/2010/NĐ-CP) và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý cây xanh đô thị

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Chương II QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 4. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Cây xanh trên đường phố

a) Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn: Cây thẳng, dáng cân đối, không sâu bệnh và đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị (sau đây viết tắt là Thông tư số 20/2009/TT-BXD); cây thuộc danh mục cây trồng quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị (sau đây viết

tất là Thông tư số 20/2005/TT-BXD).

b) Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng, phải được lấp đặt bó vỉa bảo vệ gốc cây.

c) Việc trồng, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ theo quy định tại Điều 11, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và Mục II, III Phần II của Thông tư số 20/2005/TT-BXD.

2. Cây xanh trong công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác:

a) Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị phải tuân thủ quy hoạch chi tiết cây xanh công viên, vườn hoa hoặc quy hoạch chi tiết đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc trồng, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ theo quy định tại Điều 11, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 5. Quản lý cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được quyền lựa chọn giống cây trồng trừ những giống cây thuộc danh mục cây cấm trồng do cơ quan quản lý nhà nước quy định; được thụ hưởng toàn bộ lợi ích từ cây và chịu trách nhiệm trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m.

b) Khoảng cách an toàn đến các công trình xây dựng phải tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại, ảnh hưởng đến các công trình lân cận thuộc quyền quản lý, sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác.

c) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Điều kiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép và các trường hợp miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 7. Thẩm quyền cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trong trường hợp cây xanh thuộc danh mục cây bảo tồn.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý trừ nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Hồ sơ và thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.
2. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép và Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 9. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển ngay, cây xanh đã bị ngã đổ

1. Trường hợp khẩn cấp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị ngay do thiên tai hoặc cây có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm thì tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện chăm sóc, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và phải lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh theo quy định tại Điều 3 Quy định này.
2. Trường hợp cây xanh đô thị đã bị gãy đổ thì tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện chăm sóc, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa mặt bằng và phải lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng
 - a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này.
 - b) Chủ trì, lập kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng hàng năm và 05 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
 - c) Tổng hợp danh mục cây bảo tồn, cây nguy hiểm, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
 - d) Tổ chức rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) và các quy định cần thiết để quản lý

chi phí dịch vụ cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

e) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn từ ngân sách địa phương để phát triển và duy trì hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị.

c) Tham gia ý kiến về phương án quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong quá trình tổ chức thẩm định tổng hợp nhu cầu quỹ đất phát triển cây xanh đô thị trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng địa phương nhằm tạo sự đa dạng trong phát triển hệ thống cây xanh đô thị; đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây bảo tồn, cây khuyến khích trồng, cây nguy hiểm, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại cây xanh đô thị và khuyến cáo sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì thực hiện công tác truyền thông, thông tin đại chúng, phổ biến, giáo dục pháp luật về trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý cây xanh đô thị thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp và theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Lập kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng hàng năm và 05 năm trên địa bàn quản lý, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thống kê, lập danh mục cây bảo tồn, cây nguy hiểm, cây trồng hạn chế

và cây cảnh trồng trên địa bàn quản lý, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn quản lý theo phân cấp và theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

5. Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này

6. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo phạm vi quản lý.

7. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị.

8. Thống kê hằng năm và lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo định kỳ hằng năm gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý cây xanh đô thị

1. Đối với tổ chức có năng lực thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh

a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Nghiên cứu, đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; nhân giống và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

c) Lập hồ sơ danh sách và tổ chức đánh số các loại cây xanh, cây bảo tồn trên đường phố, nơi công cộng, trong khuôn viên của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Báo cáo, kiểm kê diện tích cây xanh và số lượng cây trồng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

a) Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý.

b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan thẩm quyền về phân cấp quản lý cây xanh đô thị; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

c) Tham gia tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng (Điện lực, Bưu điện, Viễn thông, Cấp, thoát nước)

1. Ngành Điện lực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, cắt tỉa hệ thống cây xanh bảo đảm an toàn mạng lưới điện theo quy định pháp luật về an toàn điện.

2. Ngành Bưu điện, Viễn thông, Cấp, thoát nước khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình có ảnh hưởng đến cây xanh đô thị phải xin ý kiến chấp thuận và phối hợp với cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp để bảo đảm an toàn, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.